

*H, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

Số: 433/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2022 giữa người yêu cầu:

- **Anh Bùi Nhật H1**, sinh năm 1982;

- **Chị Nguyễn Thị A**, sinh năm 1987;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P1 nhà C Tập thể Bệnh viện Ph, phường Ng, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/6/2022 tại Tòa án nhân dân quận B.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Nhật H1 và chị Nguyễn Thị A.

- Về con chung: Anh Bùi Nhật H1 và chị Nguyễn Thị A xác nhận có 02 (hai) con chung, tên là Bùi Bảo H2, sinh ngày 01/02/2008 và Bùi Vũ Nhật M, sinh ngày 18/8/2012.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh Bùi Nhật H1 và chị Nguyễn Thị A: Giao cả hai con chung là cháu Bùi Bảo H2 và cháu Bùi Vũ Nhật M cho anh Bùi Nhật H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Bùi Nhật H1 và chị Nguyễn Thị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Bùi Nhật H1 và chị Nguyễn Thị A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0068428 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Thị Sen**